

Số: 14/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Trị, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Hồng D**, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 042177000436; nơi cư trú: **Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị**;

2. Bị đơn: Anh **Lâm Văn M**, sinh năm 1970; căn cước công dân số: 044070008988, nơi cư trú: **Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị Hồng D** và anh **Lâm Văn M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị **Đặng Thị Hồng D** và anh **Lâm Văn M** thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là **Lâm Gia H**, sinh ngày 31/10/2009; **Lâm Gia L**, sinh ngày 04/9/2012 và **Lâm Thành P**, sinh ngày 04/11/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận giao 03 con chung **Lâm Gia H**, **Lâm Gia L** và **Lâm Thành P** cho anh **Lâm Văn M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Đặng Thị Hồng D** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* Chị **Đặng Thị Hồng D** và anh **Lâm Văn M** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Đặng Thị Hồng D** và anh **Lâm Văn M** thỏa thuận giao cho chị **D** nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị **D** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000399 ngày 23 tháng 01 năm 2026. Chị **Đặng Thị Hồng D** được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- UBND xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 2 – Quảng Trị;
- Công an xã Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn